

# Dự án phát triển quỹ carbon cộng đồng tỉnh Kon Tum (EU-REDD+)



Đặng Thanh Liêm, Điều phối viên dự án  
Hà Nội, ngày 10/7/2014

Innovative conservation since 1903



## Nội dung trình bày

- 1) Thiết kế dự án
- 2) Kết quả dự án và sự sẵn sàng cho REDD+
- 3) Những tác động dự án bước đầu
- 4) Hoạt động tiếp theo cần phải làm cho sự bền vững của dự án

Innovative conservation since 1903



## Phần 1: Thiết kế dự án

Innovative conservation since 1903



## Mục tiêu dự án

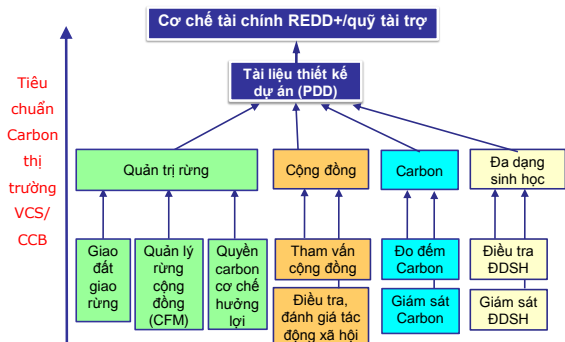
**Mục tiêu lâu dài:** Góp phần giảm thiểu mất rừng và suy thoái rừng thông qua cải thiện quản trị rừng và xây dựng cơ chế tài chính/quỹ tài trợ cho cộng đồng

**Mục tiêu trước mắt:** Sự tham gia của người dân/cộng đồng và chính quyền địa phương vào hoàn thành thiết kế dự án

Innovative conservation since 1903



## Can thiệp dự án



Innovative conservation since 1903



## Địa điểm và thời gian

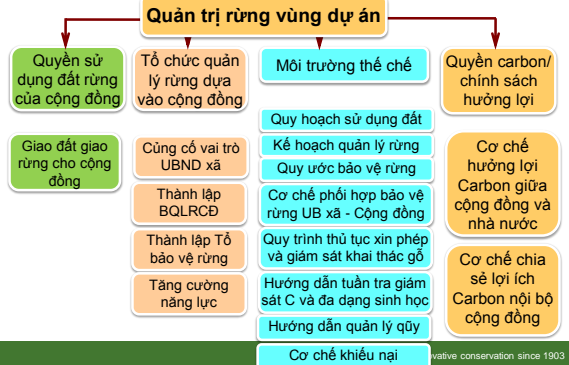
- Thay đổi từ 7 thôn đến 11 thôn trên toàn xã Hiếu
- Thời gian thực hiện 2,5 năm (1/2012 - 7/2014) thay vì 3 năm như thiết kế (1/2011 - 1/2014)



Innovative conservation since 1903

## Phần 2: Những kết quả đạt được và sự sẵn sàng cho REDD+ ở cấp cộng đồng

### 1) Quản trị rừng và sự sẵn sàng cho REDD+

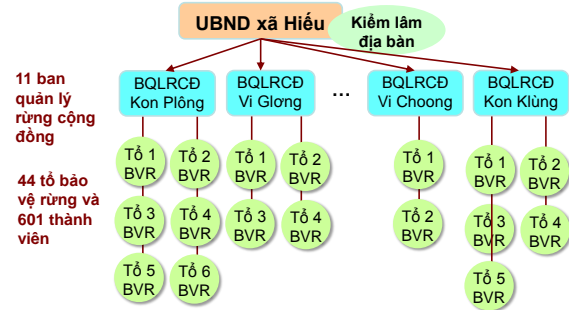


### Phân quyền quản lý rừng cho cộng đồng

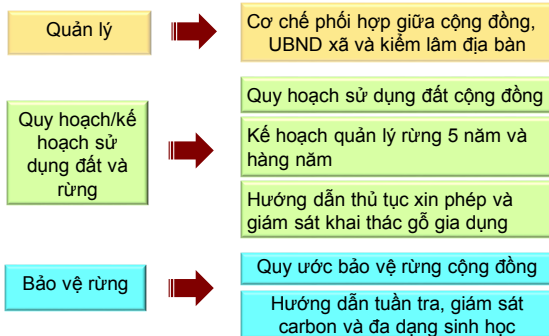
- 808 ha đất rừng cho thôn Vi Chỉnh – đã giao 2008
- Chuẩn bị phương án giao 17,893.6 ha cho 10 thôn còn lại



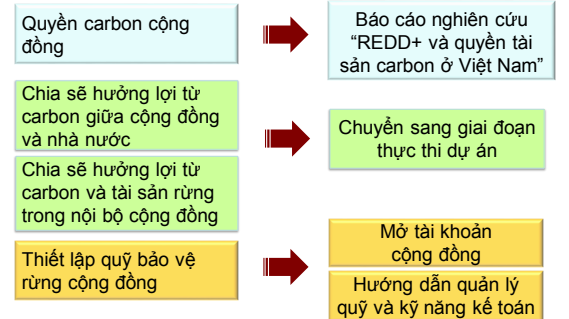
### Tổ chức cộng đồng



### Thể chế quản lý



### Quyền carbon cộng đồng và cơ chế hưởng lợi



### 2) Cộng đồng

**Tham vấn cộng đồng**

- 11 thôn, 613 hộ – 93% quyết định tham gia dự án
- Hướng dẫn tham vấn cộng đồng dựa vào FPIC



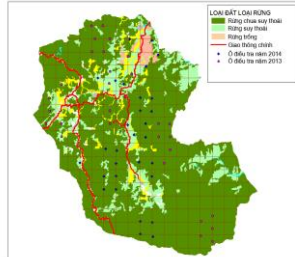
**Đánh giá tác động xã hội**

- Báo cáo điều tra cơ bản
- Báo cáo đánh giá tác động
- Hướng dẫn đánh giá tác động (SIA)



### 3) Carbon

#### Đối tượng điều tra



Rừng tự nhiên: 18,984 ha  
 Rừng chưa suy thoái: 15,996 ha  
 Rừng suy thoái: 2,988 ha

### 3) Carbon

#### Hướng dẫn điều tra carbon theo VCS – VM0006



- Điều tra carbon rừng có sự tham gia
- Thu thập dữ liệu mặt đất (Lấy mẫu khóa ảnh)
- Thẩm tra phương trình tính toán trữ lượng carbon

### 3) Carbon

#### Trữ lượng carbon

Trữ lượng carbon ở các bề chứa	Tấn/ha
Bề carbon cây đứng	153
Bề carbon gỗ chết	9
Bề carbon thực vật dưới tán	4
Bề carbon dưới mặt đất	32
<b>Tổng cộng</b>	<b>198</b>

Trữ lượng carbon cho toàn bộ xã Hiếu  
 198 tấn/ha x 18.984 ha = 3.753.448 tấn

### 3) Carbon

#### Kịch bản tham chiếu (khi không có dự án)

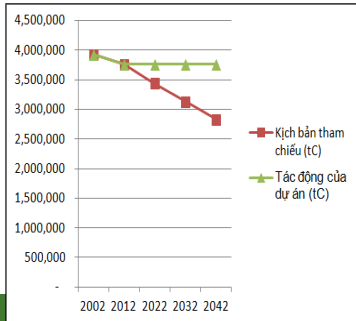


Theo kết quả đánh giá xu hướng thay đổi sử dụng đất qua ảnh viễn thám:

- Giai đoạn 2002-2012: xã Hiếu đã mất 1.616 ha
- Dự đoán trong 30 năm tới (2013-2042): xã Hiếu sẽ mất: 4.688 ha rừng

### 3) Carbon

#### Kịch bản dự án (khi có dự án)

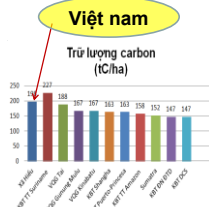


Ước tính bảo tồn 4.688 ha rừng tương ứng với: 928.224 tấn C

### 3) Carbon

#### So sánh trữ lượng C với các nơi khác

Quốc gia	Khu vực	Trữ lượng carbon (tC/ha)
Viet Nam	Xã Hiếu	198
Suriname	KBT TT Suriname	227
Bờ biển Ngà	VQG Tai	188
Malaysia	VQG Gunung Mulu	167
Malaysia	VQG Kinabatu	167
Congo	KBT Shangha	163
Philippin	KBT Puerto-Princesa	163
Brazil	KBT TT Amazon	158
Indonexia	Sumatra	152
Brazil	KBT ĐN ĐTD	147
Brazil	KBT DCS	147

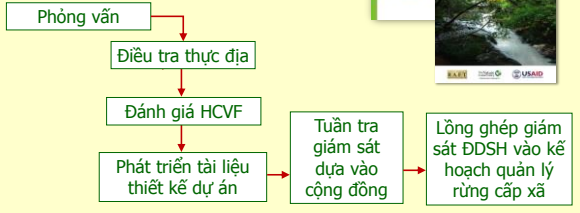


Innovative conservation since 1903

### 4) Đa dạng sinh học

#### Phương pháp đánh giá ĐDSH

- Bộ tiêu chuẩn Carbon CCB
- Bộ công cụ đánh giá HCVF
- Kế hoạch thực hiện



### 4) Đa dạng sinh học

#### Kết quả đạt được

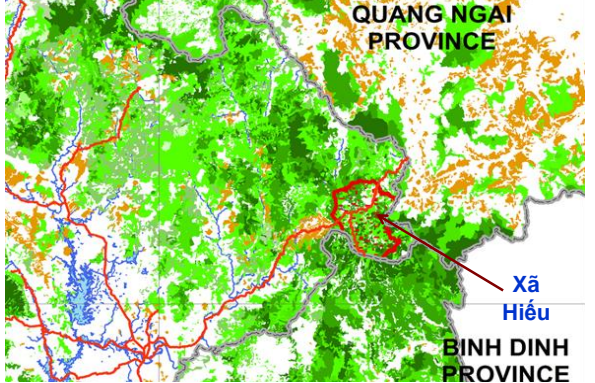
- Có 5 trong tổng số 6 giá trị bảo tồn ở vùng dự án
- 35 loài động vật và 12 loài thực vật quý hiếm

#### HCV 1: Các loài quý hiếm đặc hữu

Tên Việt Nam	Tình trạng bảo tồn		
	IUCN 2012	Sách đỏ Việt Nam 2007	CITES
Vượn đen má vàng	EN	EN	App I
Vọoc chà vá chân xám	CR	CR	App I
Khỉ mặt đỏ	VU	VU	App II
Trí sao	NT	VU	App I
Khướu đầu đen	NT	-	-
Rùa đầu to	EN	EN	App II
Mang lớn	VU	VU	App I
Lan kim tuyến	-	EN	App II

Innovative conservation since 1903

#### HCV 2: Rừng xã Hiếu nằm trong dải rừng rộng lớn liên tục Đông Trường Sơn



#### HCV 3: Hệ sinh thái rừng quý hiếm hỗn giao lá rộng với lá kim



Innovative conservation since 1903

### 4) Đa dạng sinh học

#### Giám sát hiện trường

- Quan sát và ghi chép
- Luân phiên giữa các lô rừng
- Kết hợp với tuần tra định kỳ hàng tháng
- Báo cáo và tổng hợp



Innovative conservation since 1903

**Kết quả dự án**

Tài liệu thiết kế dự án đã chuẩn bị xong dùng để giao dịch mua bán carbon/ tìm kiếm các quỹ hỗ trợ cho cộng đồng



**Phần 3: Những tác động dự án bước đầu**

**1) Năng lực được nâng lên**

UBND xã/Kiểm lâm địa bàn

- Chiến lược quản lý rừng cộng đồng đã bắt đầu đưa vào áp dụng toàn xã
- Công cụ quản lý được chuẩn bị đầy đủ
- Cũng cố hệ thống thu thập & báo cáo thông tin/dữ liệu đầy đủ, trung thực cho quản lý

Người dân/ Cộng đồng

- Trang bị kỹ năng quản lý (đọc bản đồ, tổ chức tuần tra, quỹ cộng đồng, ...)
- Trang bị các công cụ quản lý (quy định, quy trình kỹ thuật, kế hoạch, ...)
- Trang bị kỹ thuật (Điều tra carbon, tuần tra xử lý vi phạm, giám sát carbon và đa dạng sinh học,...)
- Trang thiết bị đầy đủ cho tuần tra

**2) Thay đổi nhận thức dẫn đến thay đổi hành vi**

Trước khi có dự án

- Hợp tuyên truyền chung chung về lâm nghiệp
- Không có hộ nào xin phép khai thác gỗ làm nhà
- Rất ít khi báo tin các vụ vi phạm cho cơ quan chức năng
- Không có tuần tra và truy quét thụ động theo chỉ đạo UB xã
- Không xử lý vụ vi phạm nào dù nhỏ nhất

Sau khi có dự án

- Hợp có nội dung/chủ đề cụ thể
- 48/55 hộ - 87% có xin phép khai thác gỗ làm nhà (1/2013 – 5/2014)
- Phát hiện và báo tin ngay
- Chủ động tuần tra hàng tháng/ truy quét (99 đợt tuần tra, 17 đợt truy quét)
- Xử lý 32 vụ vi phạm (6 vụ đối tượng người Kinh)

Nhận thức cộng đồng là chủ rừng là nền tảng cơ bản cho thay đổi các hành vi nói trên

**3) Tình trạng mất rừng và suy thoái rừng giảm đáng kể**

- 4.7 ha rừng bị phát rẫy/21 vụ
- 145 cây rừng khai thác trái phép/38 vụ vi phạm
- Phá hủy 52 bẫy dây, 2 bẫy giạt và trục xuất 8 đối tượng mang vắc dụng cụ săn bắt vào rừng



**Tính bền vững**

Trước mắt

Các hoạt động được duy trì dựa trên ý thức trách nhiệm chủ rừng

Sự hỗ trợ pháp lý và kỹ thuật của UBND xã/Kiểm lâm

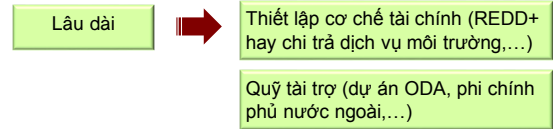
Thể chế - các công cụ quản lý/kỹ thuật đã dần hoàn thiện

Kinh phí hỗ trợ dự án: đủ duy trì hoạt động từ 2-10 năm

### Tính bền vững

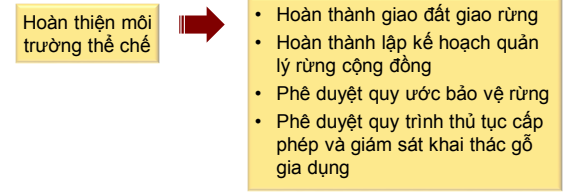
Thôn	Tổng kinh phí dự án hỗ trợ (VND)	Chi phí BQ/tháng (VND)	Kinh phí còn lại khi dự án kết thúc (VND)	Thời gian duy trì hoạt động dự án (tháng)
<b>Tổng cộng</b>	<b>251,690,000</b>		<b>223,503,000</b>	
Vì Choong	13,984,000	316,000	11,138,000	35 (3 năm)
Tu Cần	19,508,000	288,000	16,910,000	58 (5 năm)
Kon Klùng	34,972,000	335,000	31,954,000	90 (7 năm)
Đăk Xô	19,528,000	337,000	16,490,000	48 (4 năm)
Đăk Lom	21,904,000	300,000	19,804,000	66 (5 năm)
Vì Glong	34,972,000	256,000	32,662,000	127 (10 năm)
Vì Chring	14,454,000	375,000	11,825,000	31 (2 năm)
Đăk Liêu	11,212,000	375,000	8,582,000	22 (2 năm)
Kon Piêng	17,944,000	150,000	16,744,000	111 (9 năm)
Kon Plinh	26,260,000	350,000	23,462,000	67 (5 năm)

### Tính bền vững

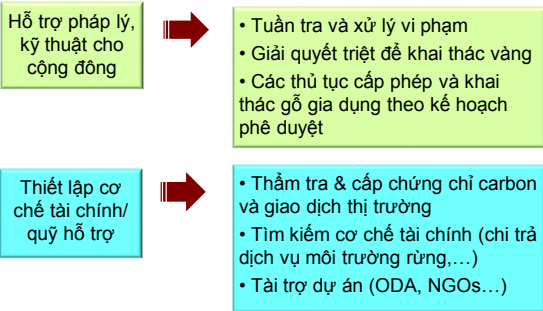


## Phần 4: Những hoạt động tiếp theo cần phải làm

### Những hoạt động tiếp theo cần phải làm



### Những hoạt động tiếp theo cần phải làm





**Chân thành cảm ơn!**